

Bản án số: 164/2021/HS-PT

Ngày: 22/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

**- Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Kim Dung

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hải Vinh

Ông Nguyễn Văn Ngữ

**- Thư ký phiên toà:** Ông Dương Chí Dũng- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:** Bà Lâm Thị Hồng-Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 366/TLPT-HS ngày 03/11/2021 đối với bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Văn T1, Đặng Đình A do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 79/2021/HSST ngày 01/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Đặng Văn T**, sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn N, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn T và bà: Hoàng Thị X; có vợ: Nguyễn Thị H và 01 con, sinh năm 2013.

**- Nhân Thân:**

+ Ngày 29/9/2010, bị Toà án nhân dân thành phố B xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 11/8/2016, bị Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép tài sản của người khác”;

**- Tiền án:**

+ Ngày 28/6/2011, bị Toà án nhân dân thành phố B xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 13/8/2014, bị Toà án nhân dân thành phố B xử phạt 12 tháng 05 ngày tù về tội “Không tố giác tội phạm” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/9/2015).

+ Ngày 27/10/2017, bị Toà án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/10/2019).

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2021 đến nay hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang ( có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1985; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L và bà: Hoàng Thị B; vợ, con: Chưa có.

- Nhân Thân:

+ Ngày 27/6/2008, bị Công an phường M, thành phố B phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 25/12/2009, bị Công an phường M, thành phố B phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 03/02/2010, bị Công an phường H, thành phố B xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 11/12/2017, bị Công an thành phố B phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Bản án số 204/2008/HSST, ngày 28/11/2008, Toà án nhân dân thành phố B xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 51/2010/HSST, ngày 14/5/2010, Toà án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 89/2012/HSST, ngày 06/11/2012, Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy”.

- Tiền sự: Không;

- Tiền án: Bản án số 05/2019/HSST, ngày 16/01/2019, Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang ( có mặt).

3. Họ và tên: **Đặng Đình A**, sinh năm 1992; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 5, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Đình S; và bà: Ong Thị K; có vợ: Dương Thị P ( đã ly hôn); con: Chưa có.

- Tiền sự: Không;

- Tiền án:

+ Bản án số 261/2014/HSPT, ngày 02/11/2014, Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Bản án số 11/2015/HSST, ngày 06/02/2015, Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

+ Bản án số 02/2016/HSST, ngày 28/01/2016, Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 79/2017/HSST, ngày 17/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang ( có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo khác do không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn T, sinh năm 1991 ở thôn N, xã X, huyện L; Đặng Đình A, sinh năm 1992 ở tổ dân phố 5, thị trấn N, huyện Y; Lưu Mạnh L, sinh năm 1985 ở thôn K, xã S, huyện T và Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985 ở thôn T, xã T, huyện L quen biết nhau thông qua các mối quan hệ xã hội và thường xuyên tụ tập, chơi bời. Ngày 09/11/2020, T đến nhà A chơi, cùng nhau đi ra quán ở thị trấn N, huyện Y để ăn uống. Khi đi qua cửa hàng điện thoại Văn Chiến ở khu vực đường P, thị trấn N do chị Hoàng Thị N, sinh 1991 ở tổ dân phố 3, Thị trấn N, Y là chủ cửa hàng, T quan sát thấy bên trong có bày bán nhiều điện thoại, máy tính bảng, cửa phụ khoá bên ngoài, T rủ A cùng đột nhập vào cửa hàng điện thoại Văn Chiến để trộm cắp, A đồng ý. T bảo với A vào bên trong cửa hàng để quan sát kiểm tra xem buổi tối có ai ngủ trông quán không, việc bày bán điện thoại để trong các ngăn tủ và cách bố trí khoá cửa như thế nào rồi báo cho T biết để dễ vào trộm cắp A đồng ý.

Ngày hôm sau 10/11/2020, A từ nhà đến cửa hàng điện thoại di động Văn Chiến giả vờ mua điện thoại để dò la, quan sát cách bày trí điện thoại, cách bố trí cửa, lối ra, vào, qua tìm hiểu thấy gia đình ngủ ở tầng 2, quán ở tầng 1, ban đêm không có người trông coi. Sau khi dò la xong, A gọi điện thông báo cho T biết. Sau khi được A thông báo, nhận thấy có thể cất khoá vào trộm cắp được, T chuẩn bị một kim cộng lực và 1 xà cày làm công cụ T hiện hành vi phạm tội, sau đó rủ L và T1 tối ngày 11/11/2020 cùng đi trộm cắp thì được L và T1 đồng ý.

Buổi tối ngày 11/11/2020, T điện thoại thông báo cho A biết là tối sẽ xuống cửa hàng điện thoại Văn Chiến để T hiện hành vi trộm cắp và bảo A ra bờ đường gần đầu cầu Bến Đám để chờ T. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/11/2020, T đem kim cộng lực cùng chiếc xà cày và 01 túi đeo trên người để lên xe ô tô 30A-425.62 do L điều khiển chở Nguyễn Văn T1 còn Đặng Văn T đi xe mô tô BKS 98B2-583.27 cùng nhau đi xuống thị trấn N, huyện Y. Khi đi qua cầu Bến Đám một đoạn gặp A đang đứng ở bờ đường đợi. Lúc này, T1 điều khiển xe mô tô chở T, L điều khiển xe ô tô cùng A đi đến cửa hàng điện thoại Văn Chiến của chị N để trộm cắp. Khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày thì L, A, T1, T đi đến gần khu vực cửa hàng điện thoại của chị N, cách khoảng 25m thì cả bốn đỗ lại, sau khi quan sát thấy xung quanh vắng người qua lại, kiểm tra thấy bên trong quán không có người trông coi, L và T1 đỗ xe, T xuống xe lấy kim cộng lực đưa cho T1 để T1 cất khoá còn T dùng xà cày để cạy cửa. Sau khi T1 cất được khoá, T dùng xà cày cạy được cửa, T nhét khoá cửa vào trong túi quần rồi cầm kim cộng lực và chiếc xà cày để lên ô tô của L. T lấy chiếc túi đem theo, một mình đột nhập vào trong để trộm cắp tài sản, còn L, A và T1 ở ngoài canh giới. Khi vào trong, thấy tủ đựng điện thoại và máy tính không khoá, T lấy thêm một chiếc ba

lô ở trên quầy thanh toán rồi đi đến tủ bày điện thoại và máy tính bảng trộm cắp điện thoại, máy tính bảng trong tủ cho vào đầy túi và ba lô rồi đem ra ngoài để lên xe ô tô của L, thấy trong vẫn còn tài sản, T quay lại phòng phía sau quầy thanh toán lấy 01 túi đựng vớ cầu lông rồi đến tủ lấy tiếp điện thoại và máy tính bảng cho vào trong túi đem ra ngoài để xe ô tô của L. Sau đó T1 điều khiển xe mô tô chở T, còn L điều khiển xe ô tô cùng A cùng đi về số nhà 11, ngõ 149, phường M, thành phố B chỗ T1 một mình đang ở trông nhà cho cậu. Trên đường về T vứt chiếc khoá cửa của nhà chị N ra bờ đường.

Đến nhà T1, cả bọn bỏ tài sản trộm cắp ra kiểm đếm được 36 chiếc điện thoại các loại, 10 máy tính bảng hiệu Ipad các loại, cả bọn cất giấu vào trong tủ tại phòng ngủ tầng 1 rồi đi ngủ.

Số tài sản trộm cắp được, T đưa cho A và L mỗi người 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno4, để ra ngoài cho T1 sử dụng 01 điện thoại Iphone X, T giữ lại 01 điện thoại Iphone X và 01 Ipad để sử dụng. Số điện thoại, máy tính bảng trộm cắp được còn lại, sáng ngày 12/11/2020, T cùng L đến cửa hàng điện thoại 882 Mobie ở xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bán cho anh Nguyễn Khắc M, sinh 1993 là chủ cửa hàng được 135.400.000đ, trong đó anh M trả cho T 20.000.000đ tiền mặt còn chuyển khoản cho T 115.400.000đ. Bán được số tài sản trộm cắp, T đưa cho T1 16.000.000đ tiền mặt, đến ngày 16/11/2020, T chuyển khoản cho A và L mỗi người 10.000.000đ, số tiền còn lại, trong tài khoản của T 95.400.000đ, T và T1 thống nhất chuyển vào tài khoản của chị Nguyễn Ngọc O, sinh 1983 ở thôn T, T, L là chị gái của T1 là 72.000.000đ, đến ngày 18/11/2020, T đến gặp chị Oanh và lấy lại toàn bộ số tiền đã chuyển vào tài khoản chị O. Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp, T, T1, A, L đã sử dụng ăn tiêu cá nhân hết.

Đối với chị N, sáng ngày 12/11/2020, chị N xuống cửa hàng thì phát hiện kẻ gian cắt khoá vào trộm cắp nhiều tài sản, nên đã làm đơn trình báo.

Cùng ngày 12/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ hình ảnh camera tại cửa hàng điện thoại của chị N để điều tra.

Biết hành vi phạm tội của mình bị phát hiện, ngày 07/01/2021, Đặng Đình A đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đầu thú, và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu MEIRU màu đen và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản cùng T, T1, L như đã nêu ở trên.

Cùng ngày 07/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lưu Mạnh L thu giữ 01 kim cộng lực có tay cầm sơn màu vàng, được quấn băng dính màu đen, chiều dài 41,5cm. Tiến hành kiểm tra trong xe ô tô BKS 30A - 425.62 do Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Yên tạm giữ của L trong một vụ án khác, thu giữ 01 đoạn kim loại có một đầu bẻ cong, có rãnh ở giữa (dạng xà cày) dài 70cm, thân được quấn băng dính màu đen.

Cùng ngày 07/01/2021, Nguyễn Văn T1 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y bắt giữ khẩn cấp, thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu trắng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của T1 tại phường Mỹ Độ, thành phố B, cơ quan điều tra thu giữ: Tại ngăn tủ kê trong phòng ngủ tầng một nhà của Nguyễn Văn T1 01 túi

dạng ba lô màu xám bên trên có dòng chữ Celano màu trắng, kiểm tra trong túi có 01 gọt bút chì màu xanh, T1 khai là ba lô đựng tài sản trộm cắp.

Ngày 08/01/2021, Đặng Văn T bị bắt khẩn cấp, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y thu giữ của T 01 xe mô tô BKS 98B2- 583.27; Đối với chiếc túi dùng để đựng tài sản trộm cắp, T khai vớt ở bờ đường khi bán xong tài sản trộm cắp ở Thái Nguyên, nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngày 09/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám xét khẩn cấp tại cửa hàng điện thoại 882 của anh Nguyễn Khắc Mạnh thu giữ: 01 sổ dòng kẻ ngang bìa có tiêu đề Giáo Án. 01 tập hoá đơn bán hàng và 38 điện thoại nhãn hiệu Iphone các loại. Số tài sản bị thu giữ trên, anh Mạnh khai có 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 promax mua của T, còn các tài sản khác không liên quan đến vụ án.

Tại kết luận định giá tài sản số 111/ KL-ĐGTS ngày 23/11/2020 và kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐGTS ngày 14/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: 13 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo; 08 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo; 15 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 10 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 303.190.000 đồng; 01 túi vợt cầu lông màu đỏ nhãn hiệu Yonex, 01 túi ba lô màu xám, 01 gọt bút chì tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 759.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 52/KL-ĐGTS ngày 15/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: Trị giá chiếc khoá cửa tại thời điểm bị cắt phá là 118.800đ .

Ngày 17/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra Quyết định trưng cầu đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để giám định đối với 01 đĩa DVD lưu giữ hình ảnh camera thu giữ tại cửa hàng điện thoại của gia đình chị N. Tại bản Kết luận giám định số 515/KL-KTHS, ngày 29/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép nội dung hình ảnh trong các file video được lưu giữ trong đĩa DVD-R, nhãn hiệu Maxell, màu vàng gửi giám định sau:

- Tên file: 5299292181192020714.mp4; dung lượng: 30.4 MB; Thời lượng: 12 phút 56 giây.
- Tên file: HCVR\_ch10\_main\_20201112022000\_20201112030000.mp4; dung lượng: 1.24GB; Thời lượng: 39 phút 59 giây.
- Tên file: HCVR\_ch10\_main\_20201112030000\_20201112030700.mp4; dung lượng: 222MB; Thời lượng: 07 phút 00 giây.

Cáo trạng số 79/CT- VKSYD ngày 10 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Đặng Văn T, Nguyễn Văn T1, Lưu Mạnh L và Đặng Đình A về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2021/HSST ngày 01/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm a Khoản 3, khoản 5 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn T

Căn cứ điểm a Khoản 3, khoản 5 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T1.

Căn cứ điểm a Khoản 3, khoản 5 Điều 173, Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Đình A.

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Văn T1, Đặng Đình A phạm tội trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt:

2.1. Bị cáo Đặng Văn T 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam tức 08 tháng 01 năm 2021. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

2.2. Bị cáo Nguyễn Văn T1 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam tức 07 tháng 01 năm 2021. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước

2.3. Bị cáo Đặng Đình A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam tức 07 tháng 01 năm 2021. Phạt bổ sung 5.000.0000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên với bị cáo khác, tuyên phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/10/2021 bị cáo Đặng Văn T kháng cáo, ngày 14/10/2021 bị cáo Đặng Đình A kháng cáo bản án sơ thẩm cùng với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 07/10/2021 bị cáo Nguyễn Văn T1 kháng cáo kêu oan

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Đặng Văn T và Đặng Đình A xin rút kháng cáo, việc rút kháng cáo của các bị cáo hoàn toàn tự nguyện do các bị cáo nhận thấy án sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Bị cáo T1 thay đổi kháng cáo kêu oan sang xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo đã bồi thường cho anh Hán Văn C 31 triệu đồng và anh C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang T hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T1, sửa bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo T1, đề nghị xử phạt bị cáo 07 năm 03 tháng tù. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Đặng Văn T và Đặng Đình A.

Bị cáo T1 không có tranh luận gì.

Bị cáo T1 nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn T, Đặng Đình A, Nguyễn Văn T1 đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Qua quá trình xét xử thấy đủ cơ sở xác định:

Hồi 02 giờ 30 phút ngày 12/11/2020, tại cửa hàng điện thoại di động Văn C của gia đình chị Hoàng Thị N, sinh năm 1991 ở tổ dân phố 3, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Đặng Văn T, Nguyễn Văn T1, Đặng Đình A và Lưu Mạnh L có hành vi dùng kim cộng lực cắt khoá cửa, dùng xà cây phá cửa vào trong lấy một chiếc ba lô (loại ba lô học sinh) và một chiếc túi đựng vợt cầu lông sau đó trộm cắp 15 chiếc điện thoại Iphone, 10 chiếc Ipad, 08 chiếc điện thoại ViVo, 13 chiếc điện thoại OPPO cho vào 01 ba lô; 01 túi vợt cầu lông và 01 chiếc túi đem theo, đem ra ngoài bán lấy tiền chia nhau sử dụng cá nhân hết.

Trị giá tài sản của gia đình chị N bị trộm cắp là 303.949.000 đồng và bị thiệt hại là 118.800 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi được 01 chiếc điện thoại di động, 01 túi dạng ba lô màu xám bên trên có dòng chữ Celano màu trắng, 01 gọt bút chì màu xanh, tổng trị giá 21.697.000 đồng, tài sản không thu hồi được trị giá 282.252.000 đồng.

Các bị cáo Đặng Văn T, Đặng Đình A, Nguyễn Văn T1 thừa nhận toàn bộ hành vi như án sơ thẩm nêu là đúng, không oan. Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2021/HS-ST ngày 01/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử các bị cáo Đặng Văn T, Đặng Đình A, Nguyễn Văn T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đặng Văn T, Đặng Đình A nhận thấy hành vi phạm tội của mình và mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là đúng pháp luật, nên các bị cáo rút đơn kháng cáo. Xét việc rút đơn kháng cáo của các bị cáo là tự nguyện, nên Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn T, Đặng Đình A, bản án hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giữ nguyên nội dung kháng cáo Tòa án cấp phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T1 thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ, làm mất trật tự an ninh, xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

*Xét về nhân thân và vai trò của bị cáo thì thấy:* Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử hình sự về hành vi trộm cắp tài sản, bị xử phạt hành chính về

hành vi vi phạm nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, chứng tỏ các bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật. Do đó, cần xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, áp dụng hình phạt tù giam mới đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật. Bị cáo T là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phương tiện và trực tiếp T hiện hành vi phạm tội có vai trò chính. Bị cáo T1 cùng bị cáo T cậy cửa, cảnh giới và dùng nơi ở của mình để cất giấu tài sản trộm cắp có vai trò thứ 2; bị cáo A thăm dò trước và cảnh giới có vai trò thứ 3. Cuối cùng là bị cáo L.

*Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo T1 có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T1 là có căn cứ.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Nguyễn Văn T1 có 01 tiền án về tội “ Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà lại phạm tội nên thuộc trường hợp “tái phạm”. Do đó bị cáo T1 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo hối hận hành vi phạm tội của mình đã tích cực bồi thường cho bị hại và bị hại anh C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết mới theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp phúc thẩm cần áp dụng cho bị cáo T1 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T1. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T1 là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với hành vi phạm tội.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342, Điều 348 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo Đặng Văn T, Đặng Đình A: Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự đối với các bị cáo Đặng Văn T, Đặng Đình A. Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2021/HSST ngày 01/10/2021 của TAND huyện Y, tỉnh Bắc Giang đối với các bị cáo Đặng Văn T, Đặng Đình A đã có hiệu lực pháp luật.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T1, sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T1.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 **07 (bảy) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam tức ngày 07 tháng 01 năm 2021.



3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T1 đã bồi thường 31 triệu cho chị Hoàng Thị N do anh Hán Văn C là chồng chị N đã nhận.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- TA, VKS, CA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Kim Dung**